

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ G
TỈNH TIỀN GIANG.**

Bản án số: **48** /2017/HSST;

Ngày: 29/9/2017.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Công**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Phạm Văn Nhẹ**.

2/ Ông **Nguyễn Văn Trương**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Công Triều** là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Võ Minh Tuấn**.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2017 lúc 07 giờ 30 phút, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44 /HSST ngày 12 tháng 9 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trí T**, sinh năm 1986, tại thị xã G, tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: Số 112/2 THĐ, khu phố B, Phường B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; giấy CMND: 311874175; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; con của ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1959 và bà Mai Thị L, sinh năm 1961; có vợ và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: 01 lần: Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 27/12/2013 của Ủy ban nhân dân thị xã G áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 08/01/2016; ngày tạm giữ: 25/5/2017; ngày tạm giam: 31/5/2017; bị cáo Nguyễn Trí T có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Phước Ph, sinh năm 1987;

Cư trú: Ấp TĐ, xã BĐ, thị xã G, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

2/ Nguyễn Minh H, sinh năm 1970;

Cư trú: Số 12 LL, phường M, thị xã G, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

3/ Nguyễn Đức D, sinh năm 1991;

Cư trú: Số 108 TKH, khu phố N, phường H, thị xã G, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

4/ Hồ Văn N, sinh năm 1992;

Cư trú: Ấp C, xã KPh, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

5/ Lê Thành L, sinh năm 1994;

Cư trú: Ấp C, xã KPh, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

Người làm chứng:

Trần Bảo L, sinh năm 1982;

Cư trú: Khu phố B, Phường B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bản cáo trạng số 43 /KSĐT- MT ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Nguyễn Trí T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ ngày 24/5/2017, Nguyễn Trí T, sinh năm 1986, ngụ số 112/2 THĐ, khu phố B, Phường B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang sử dụng xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 63V6-3620 (xe của Nguyễn Trí T đứng tên chủ sở hữu) đi đến bến xe Quận T, thành phố Hồ Chí Minh gặp một người đàn ông tên thường gọi là T khoảng 40 tuổi (không rõ lai lịch) mua 900.000 đồng ma túy Heroine và 300.000 đồng ma túy tổng hợp (ma túy đá), sau đó đem số ma túy trên về nhà tại khu phố B, Phường B, thị xã G cất giữ và sử dụng. Đến khoảng 09 giờ ngày 25/5/2017, Nguyễn Trí T lấy ma túy Heroine ra phân chia thành từng bịch ma túy nhỏ để bán thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang, khám xét thu giữ tang vật gồm:

04 bịch ni-lông (02 bịch nhỏ được hàn kín, 01 bịch nhỏ không được hàn kín, 01 bịch lớn bị cắt hở một góc), bên trong có chứa chất bột màu trắng (Nguyễn Trí T khai là Heroine) và 01 bịch ni-lông được hàn kín bên trong có chứa tinh thể rắn trong suốt (Nguyễn Trí T khai là ma túy đá) đã được niêm phong có chữ ký xác nhận của Nguyễn Trí T và người chứng kiến Trần Bảo L;

01 cái kéo màu trắng bằng kim loại, cán bằng nhựa màu đen; 01 hộp quẹt màu trắng bằng nhựa; 01 lưỡi lam màu trắng hiệu BIC; 01 tấm gỗ hình tròn.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Trí T thu giữ thêm:

01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy tổng hợp (ma túy đá); 04 đoạn ống hút màu trắng; 01 cái kéo màu trắng bằng kim loại đã qua sử dụng; 01 bịch ni-lông màu trắng dùng để đựng ma túy đá, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 105 màu xanh – đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong; 01 xe mô tô hai bánh mang biển kiểm soát 63V6-3620; tiền Việt Nam: 3.490.000 đồng.

Theo Kết luận giám định số 40/KLGD-PC54 ngày 29/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang:

Mẫu chất bột màu trắng trong 04 (bốn) gói nylon màu trắng được hàn kín (một gói lớn, ba gói nhỏ), để trong 01 bì thư được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Trí T (người bị bắt) và Trần Bảo L (người chứng kiến); gửi giám định có trọng lượng là 1,2666 gam, có Heroine và mẫu tinh thể trong suốt trong 01 (một) gói nylon màu trắng được hàn kín, để trong cùng 01 (một) bì thư được niêm phong như đã nêu trên; gửi giám định có trọng lượng là 0,1427 gam, có Methamphethamine. Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục 1, STT 20, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Methamphethamine là chất ma túy nằm trong Danh mục 2, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Qua làm việc, Nguyễn Trí T khai nhận bản thân là đối tượng nghiện ma túy; số ma túy Cơ quan Công an phát hiện, thu giữ là do Nguyễn Trí T mua về để sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác. Nguyễn Trí T bắt đầu mua bán trái phép chất ma túy từ tháng 4/2017 cho đến ngày bị bắt. Nguồn ma túy mua của một người tên T, khoảng 40 tuổi (không rõ lai lịch) tại quận T, thành phố Hồ Chí Minh tổng cộng 10 lần. Loại ma túy sử dụng là Heroine và ma túy đá, loại ma túy dùng để bán lại cho những người nghiện là Heroine, mỗi liều giá 200.000 đồng. Những người nghiện điện thoại cho Nguyễn Trí T hỏi mua ma túy rồi Nguyễn Trí T kêu đến nhà lấy ma túy và giao tiền.

Những người nghiện mua ma túy (loại Heroine) của Nguyễn Trí T gồm:

1. Nguyễn Phước Ph (Hên), sinh năm 1987, ngụ Ấp TĐ, xã BĐ, thị xã G, tỉnh Tiền Giang, mua 07 lần/07 liều, giá 200.000 đồng/01 liều;
2. Nguyễn Minh H, sinh năm 1970, ngụ số 12 LL, Phường M, thị xã G, tỉnh Tiền Giang, mua 05 lần/05 liều, giá 200.000 đồng/01 liều;
3. Nguyễn Đức D, sinh năm 1991, ngụ số 108 TKH, Khu phố N, Phường H, thị xã G, tỉnh Tiền Giang, mua 03 lần/03 liều, giá 200.000 đồng/01 liều;
4. Hồ Văn N, sinh năm 1992, ngụ ấp Ch, xã KPh, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang và Lê Thành L, sinh năm 1986, ngụ ấp Ch, xã KPh, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang, cùng nhau hùn tiền (mỗi người 100.000 đồng) mua 03 lần/03 liều, giá 200.000 đồng/01 liều;
5. Thắng ngụ xã TT, thị xã G, mua 05 lần/05 liều, giá 200.000 đồng/01 liều;
6. Nguyễn Thanh Ph (Ph mập), sinh năm 1989, ngụ ấp Ch, xã KPh, huyện GCD, mua 05 lần/05 liều, giá 200.000 đồng/01 liều;
7. Nguyễn Văn L, sinh năm 1992, ngụ ấp HP, xã LH, thị xã G, mua 04 lần/04 liều giá từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng/01 liều, giá 200.000 đồng/01 liều;

Mục đích Nguyễn Trí T mua bán ma túy là để có lời mua ma túy sử dụng và có tiền tiêu xài cá nhân.

Công an thị xã G đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Phước Ph, Nguyễn Minh H mỗi người số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Nguyễn Đức D đã bị Tòa án nhân dân thị xã G ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Lê Thành L và Hồ Văn N đã bị Công an xã KPh, huyện GCD ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã theo Nghị định 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ, mỗi người thời hạn 03 tháng từ ngày 16/6/2017.

Các đối tượng còn lại, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh theo lời khai của Nguyễn Trí T: Thì trên địa bàn xã TT, thị xã G không có đối tượng nào tên Th sử dụng trái phép chất ma túy; trên địa bàn xã LH, thị xã G và xã KPh, huyện GCD có 02 đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy là Nguyễn Văn L và Nguyễn Thanh Ph nhưng hiện không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra sẽ tiến hành mời làm việc, xử lý sau.

Đối với số tiền 3.490.000 đồng thu giữ khi khám xét là của Nguyễn Trí T để tiêu xài cá nhân.

Qua làm việc, ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1959, ngụ số 112/2 THĐ, khu phố B, Phường B, thị xã G, Tiền Giang (cha ruột Nguyễn Trí T), ông khai Nguyễn Trí T có sống chung với gia đình nhưng việc Nguyễn Trí T mua bán trái phép chất ma túy thì ông không hay biết.

Về số tiền thu lợi bất chính:

Trong quá trình mua bán ma túy, Nguyễn Trí T đã bán được số tiền 6.600.000 đồng, hiện chưa giao nộp lại số tiền trên.

Về vật chứng: Hiện đang tạm giữ:

01 gói niêm phong vụ số 40 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang ngày 29/5/2017; người chứng kiến Nguyễn Thị Kiều L, giám định viên Nguyễn Thanh Tường; 01 cái kéo màu trắng bằng kim loại, cán bằng nhựa màu đen; 01 hộp quẹt màu trắng bằng nhựa; 01 lưỡi lam màu trắng hiệu BIC; 01 tấm gỗ hình tròn; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy tổng hợp (ma túy đá); 04 đoạn ống hút màu trắng; 01 cái kéo màu trắng bằng kim loại đã qua sử dụng; 01 bình nilông màu trắng dùng để đựng ma túy đá, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 105 màu xanh đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong; 01 xe mô tô hai bánh mang biển kiểm soát 63V6-3620; tiền Việt Nam: 3.490.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Trí T phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

Khi bị bắt thì bị cáo Nguyễn Trí T đã tự nguyện khai nhận ra toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy; trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ theo điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng số 43 /KSDT- MT ngày 12 tháng 9 năm 2017 truy tố bị cáo Nguyễn Trí T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 194 và điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trí T với mức án từ 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng đến 08 (Tám) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến khác về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo Nguyễn Trí T không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có liên quan không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trí T có thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo theo nội dung của bản cáo trạng nêu là đúng và khai thêm rằng: Do bị nghiện ma túy, nên cần mua bán ma túy để có tiền lời, lấy phần lời để sử dụng ma túy cho cá nhân.

Như vậy, có căn cứ chứng minh bị cáo Th1 có hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” xảy ra vào khoảng 09 giờ ngày 25/5/2017 tại nhà số 112/2 THĐ, khu phố B, Phường B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang, do Nguyễn Trí T thực hiện tội phạm. Tổng số lượng ma túy bị bắt quả tang và khám xét thu giữ giám định có 1,2666 gam Heroine và 0,1427 gam Methamphetamine.

Xét thấy, lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Trí T có phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng, người làm chứng và biên bản khám nghiệm hiện trường.

Do đó, Hội đồng xét xử, đã có đầy đủ chứng cứ chứng minh hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Trí T đã phạm vào tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Điều 194 Bộ luật hình sự quy định về tội mua bán trái phép chất ma túy như sau:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

.....

b) Phạm tội nhiều lần;”.

Hành vi phạm tội của bị cáo Th1 đã gây nguy hại cho xã hội, bởi lẽ bị cáo Th1 thực hiện hành vi trực tiếp xâm phạm vào lĩnh vực ma túy, mà hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật cấm thực hiện. Đồng thời còn gây mất trật tự trị an ở địa phương nơi xảy ra tội phạm và làm cho nhân dân rất bất bình.

Xét về động cơ, mục đích phạm tội, thấy bị cáo Th1 có đủ nhận thức về hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì tư lợi cá nhân, lười biếng lao động chân chính, nghiện ma túy và bất chấp pháp luật, từ đó mà bị cáo mới vấp thân vào con đường phạm tội.

Xét về nhân thân, thấy bị cáo Nguyễn Trí T không có tiền án; về tiền sự có 01 lần.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thì xét thấy bị cáo Nguyễn Trí T bị bắt từ đó bị cáo tự thú khai báo ra toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu; tại phiên tòa bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cho nên Hội đồng xét xử cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Vì thế, cần phải có một hình phạt tù nghiêm khắc tương ứng với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và cách ly bị cáo

Th1 ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội và cần có hình phạt bổ sung về phạt tiền.

Về vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong vụ số 40 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang ngày 29/5/2017; người chứng kiến Nguyễn Thị Kiều L, giám định viên Nguyễn Thanh Tường; 01 cái kéo màu trắng bằng kim loại, cán bằng nhựa màu đen; 01 hộp quẹt màu trắng bằng nhựa; 01 lưỡi lam màu trắng hiệu BIC; 01 tấm gỗ hình tròn; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy tổng hợp (ma túy đá); 04 đoạn ống hút màu trắng; 01 cái kéo màu trắng bằng kim loại đã qua sử dụng; 01 bình nilông màu trắng dùng để đựng ma túy đá, đã qua sử dụng.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 105 màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô hai bánh mang biển kiểm soát 63V6-3620 là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu, sung quỹ nhà nước.

Bị cáo Th1 thừa nhận có bán được 33 liều ma túy cho các con nghiện, giá mỗi liều là 200.000 đồng, thành tiền tổng cộng là 6.600.000 đồng, đây là số tiền do phạm tội mà có, do bị cáo Th1 chưa nộp lại, nên cần buộc bị cáo Th1 nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 6.600.000 đồng, tịch thu, sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 3.490.000 đồng, thấy không phải tiền do phạm tội hoặc do mua bán, đổi chác những thứ ấy mà có. Vì thế cần trả lại cho bị cáo Th1 số tiền là 3.490.000 đồng, nhưng tạm giữ số tiền để đảm bảo cho việc thi hành án.

Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về mức xử phạt, xử lý vật chứng, thấy có phù hợp với phân nhận định đã nêu trên, cho nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo Nguyễn Trí T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Trí T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trí T 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 25/5/2017.

Hình phạt bổ sung:

Phạt bị cáo Nguyễn Trí T số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng), tịch thu, sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong vụ số 40 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang ngày 29/5/2017; người chứng kiến Nguyễn Thị Kiều L, giám định viên Nguyễn Thanh Tường; 01 cái kéo màu trắng bằng kim loại, cán bằng nhựa màu đen; 01 hộp quẹt màu trắng bằng nhựa; 01 lưỡi lam màu trắng hiệu BIC; 01 tấm gỗ hình tròn; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy tổng hợp (ma túy đá); 04 đoạn ống hút màu trắng;

01 cái kéo màu trắng bằng kim loại đã qua sử dụng; 01 bịch nilông màu trắng dùng để đựng ma túy đá, đã qua sử dụng.

Tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 105 màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô hai bánh mang biển kiểm soát 63V6-3620.

Buộc bị cáo Nguyễn Trí T nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 6.600.000đ (Sáu triệu sáu trăm ngàn đồng), tịch thu, sung quỹ nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trí T số tiền là 3.490.000 đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về thời gian thi hành khi án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Trí T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự.

Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Án tuyên kết thúc cùng ngày.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSNDTX.G;
- Công anTX.G;
- Chi cục THA DSTX.G;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo, người có liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TRẦN VĂN CÔNG